Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2019

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN KẾ SÁCH

Địa chỉ chi tiết: Tỉnh Lộ 1, Ấp An Thành, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, Sóc Trăng

Số giấy phép hoạt động:0422/ST-GPHĐ Ngày cấp: 04/4/2018

Tuyến trực thuộc: 3.Quận/Huyện

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG

Hạng bệnh viện: Hạng III

Loại bệnh viện: Đa khoa

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 82/83 TIÊU CHÍ

2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 99%

3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 264 (Có hệ số: 287)

4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.22

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	1	9	45	25	2	82
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	1.22	10.98	54.88	30.49	2.44	82

Ngày 7 *tháng* 11 *năm* 2019

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)

BS. Hồ Thanh Túi

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)

SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KẾ SÁCH

BSCKII. Trương Thanh Phương

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2019

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2019	Đoàn KT đánh giá NĂM 2019	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	0	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	5	0	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	0	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	0	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	3	0	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	0	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	0	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	3	0	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	3	0	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3	0	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	0	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh.(2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	0	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	0	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	0	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	0	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	0	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	0	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	0	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	0	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2	0	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	0	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	3	0	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	0	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	0	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2019	Đoàn KT đánh giá NĂM 2019	Chi tiết
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	0	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	3	0	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	2	0	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	0	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	0	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	0	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	0	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5	0	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	0	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	3	0	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	3	0	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	3	0	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	0	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	0	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	3	0	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	0	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	0	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	0	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	4	0	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	0	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	0	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	0	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	0	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	0	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	0	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	0	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	0	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	0	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2019	Đoàn KT đánh giá NĂM 2019	Chi tiết
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3	0	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	3	0	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	0	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	0	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	2	0	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	3	0	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3	0	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3	0	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	0	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	0	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	0	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	0	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	0	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4	0	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	3	0	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	0	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	2	0	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	0	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	0	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	0	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	3	0	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	0	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3	0	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4	0	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	2	0	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	3	0	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	2	0	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	1	0	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	6	11	1	3.72	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	3	2	1	3.67	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	3	2	0	3.40	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	5	0	4.00	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	2	6	5	1	3.36	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	1	1	1	0	3.00	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	1	2	1	0	3.00	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	1	1	3.75	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	4	24	7	0	3.09	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	3	3	0	3.50	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	3	2	0	3.40	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	3	2	0	0	2.40	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	5	1	0	3.17	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	1	8	2	0	3.09	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	1	4	0	0	2.80	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	1	2	1	0	0	2.00	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	2	1	0	0	2.33	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

- Trung tâm Y tế tiến hành tự kiểm tra theo Kế hoạch số 898/KH-TTYT ngày 01/11/2019 của Trung tâm y tế huyện Kế Sách - Tổng số tiêu chí đánh giá: 82/83 tiêu chí - Kết quả đánh giá chung: Tổng số điểm đạt: Điểm trung bình chung 1 tiêu chí (mức) đạt: Số lượng tiêu chí theo các mức: Mức 1: Mức 2: Mức 3: Mức 4: Mức 5:

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- **a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)**

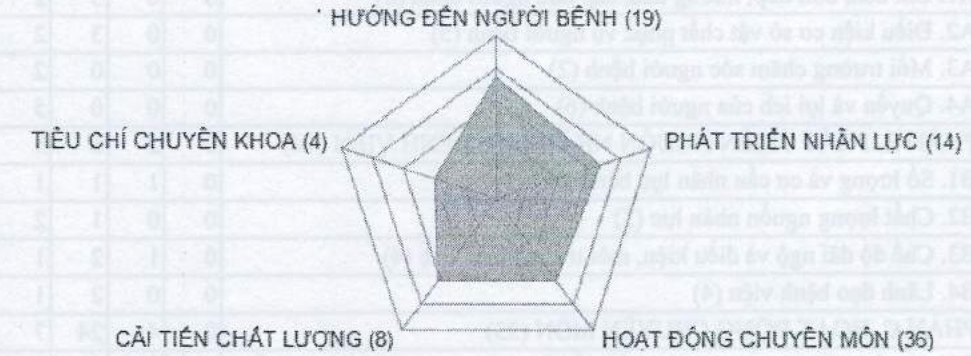

- **b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)**

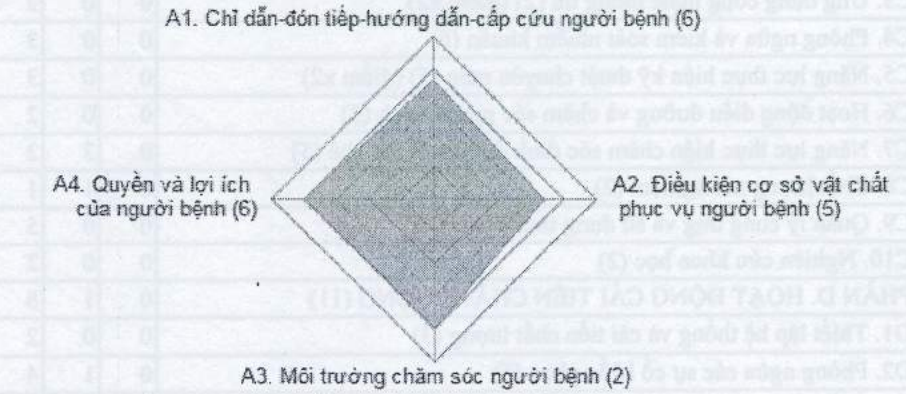

- **c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)**

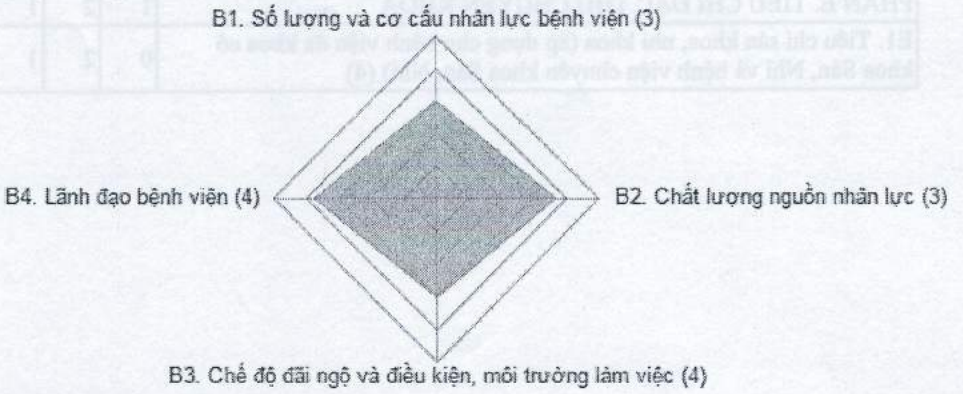

- **d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)**

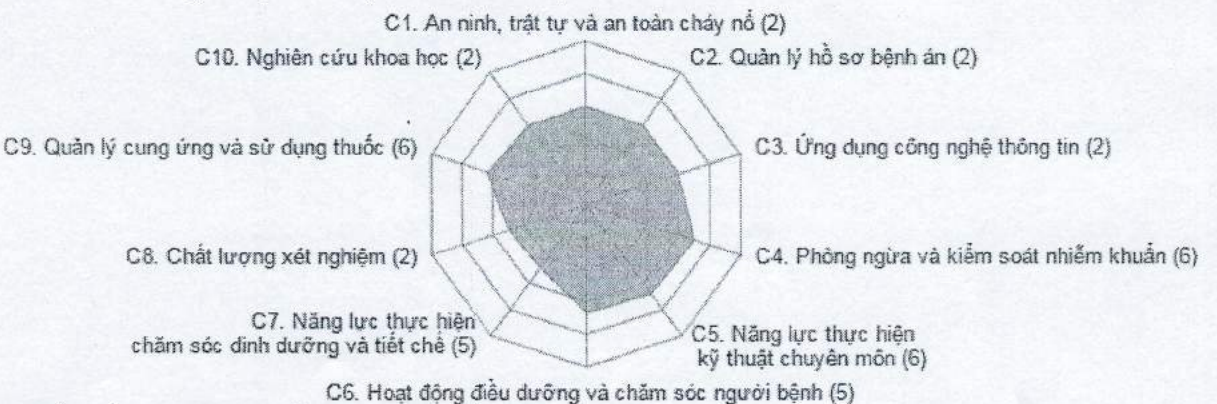

- **e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)**

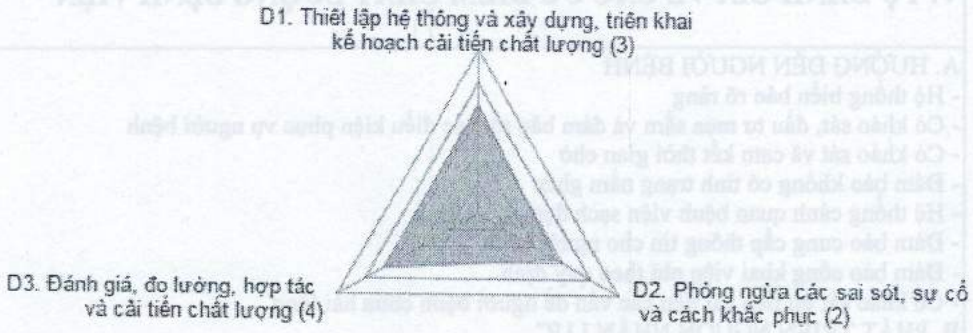
D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng (3)
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (4)
D2. Phòng ngừa các sai sót, sự cố và cách khắc phục (2)

V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH
- Hệ thống biển báo rõ ràng
- Có khảo sát, đầu tư mua sắm và đảm bảo tốt các điều kiện phục vụ người bệnh
- Có khảo sát và cam kết thời gian chờ
- Đảm bảo không có tình trạng nằm ghép
- Hệ thống cảnh quan bệnh viện sạch đẹp
- Đảm bảo cung cấp thông tin cho người bệnh
- Đảm bảo công khai viện phí theo quy định .
- Có khảo sát ưu tiên cải tiến các vấn đề người bệnh chưa hài lòng

B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC
- Có kế hoạch phát triển nguồn nhân lực
- Có đề án vị trí việc làm
- Có kế hoạch đào tạo nhân viên y tế
- Có kế hoạch nâng cao kỹ năng giao tiếp ứng xử
- Đã xây dựng quy chế dân chủ
- Có quy trình tiếp nhận, phân loại và phân công người xử lý văn bản
- Bồi dưỡng phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận

C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
- Có lực lượng bảo vệ được đào tạo
- Có cán bộ chuyên trách về điện và phòng chống cháy nổ
- Hồ sơ bệnh án lưu trữ gọn gàng, ngăn nắp
- Danh mục kỹ thuật được phê duyệt trên 70 phần trăm
- Triển khai được 6 kỹ thuật mới trong năm
- Có xây dựng phác đồ điều trị cho các khoa
- Thực hiện tốt việc bình bệnh án, đơn thuốc
- Hệ thống KSNK được thành lập và hoạt động đầy đủ
- Có triển khai chương trình vệ sinh tay
- Chất thải y tế được quản lý đúng quy định
- Hệ thống xử lý nước thải hoạt động tốt
- Có thành lập phòng ĐD, HĐ ĐD, có kế hoạch hoạt động
- Có quy định về tư vấn GDSK
- Bệnh nhân được đánh giá dinh dưỡng
- Có tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh, có góc truyền thông về dinh dưỡng
- Cơ cấu nhân sự khoa Dược đầy đủ theo quy định
- Có xây dựng danh mục LASA, triển khai đến khoa phòng

D. CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
- Hệ thống quản lý chất lượng được triển khai đầy đủ theo yêu cầu
- Có xây dựng logo, slogan và trang web bệnh viện
- Có triển khai hệ thống báo cáo sự cố y khoa

E. TIÊU CHÍ CHUYÊN KHOA
- Có bác sĩ chuyên khoa sản
- Có thực hiện tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH:
Tiêu chí A1.1: Chưa ghi tên các khoa phòng bằng tiếng anh, chưa có áp dụng thẻ điện tử tính tiền giữ xe
Tiêu chí A1.3: Chưa có biểu đồ theo dõi thời gian đợi và khám bệnh cập nhật hàng tuần
Tiêu chí A1.4: chưa có máy thở và hệ thống oxy tập trung
Tiêu chí A1.5: Chưa có các hình thức đăng ký chờ theo trình tự trước sau tại khu vực cận lâm sàng, thu viện phí
Tiêu chí A1.6: Chưa có phần mềm máy tính tự động chọn trình tự xét nghiệm
Tiêu chí A2.1: Giường bệnh thiết kế chưa thống nhất cùng một mẫu thiết kế
Tiêu chí A2.2: Chưa có quạt hút mùi ở buồng vệ sinh
Tiêu chí A2.3: Trang bị đệm cho giường bệnh nhân chưa đạt 90 phần trăm
Tiêu chí A2.4: chưa có nước nóng lạnh trong phòng tắm bệnh nhân
Tiêu chí A2.5: Chưa có nhà vệ sinh riêng cho bệnh nhân tàn tật tại các khoa lâm sàng
Tiêu chí A3.1: Chưa có đài phun nước .
Tiêu chí A3.2: Chưa áp dụng phương pháp 5S trong toàn Trung tâm và chưa có báo cáo đánh giá việc áp dụng phương pháp 5S
Tiêu chí A4.1: Chưa nghiên cứu đánh giá hiệu quả áp dụng phiếu tóm tắt thông tin điều trị
Tiêu chí A4.2: chưa trang bị rèm che cho mỗi giường bệnh
Tiêu chí A4.3: Chưa thực hiện thẻ thanh toán điện tử
Tiêu chí A4.4: Chưa thực hiện xã hội hóa đầu tư mua máy CT-scan
Tiêu chí A4.5: Chưa thực hiện phân tích tìm nguyên nhân gốc rễ phàn nàn của người bệnh
B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN:
Tiêu chí B1.1: Chưa đạt 90 phần trăm chỉ số theo kế hoạch phát triển nhân lực y tế
Tiêu chí B1.2: Nhân viên còn trực trong vòng 3 ngày 1 lần
Tiêu chí B1.3: Chưa tuyển đủ bác sĩ theo đề án việc làm
Tiêu chí B2.1: Đào tạo liên tục cho 20 phần trăm nhân viên y tế ít nhất 12 tiết chưa đạt

Tiêu chí B2.2: Chưa có bài đăng trên báo chí cá nhân tiêu biểu về giao tiếp ứng xử
Tiêu chí B2.3: Chưa có báo cáo đánh giá nghiên cứu tình hình đào tạo nâng cao trình độ
Tiêu chí B3.1: Chưa áp dụng hình thức chi trả trên hiệu quả công việc
Tiêu chí B3.2: Chưa hỗ trợ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên y tế
Tiêu chí B3.3: Chưa tổ chức nghỉ dưỡng cho nhân viên y tế
Tiêu chí B3.4: Chưa xây dựng các giải pháp cải tiến môi trường làm việc
Tiêu chí B4.1: Chưa đo lường các chỉ số trong kế hoạch phát triển bệnh viện
Tiêu chí B4.2: Chưa áp dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng việc triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo
Tiêu chí B4.3: Chưa thí điểm hình thức thi tuyển tại đơn vị
C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN:
Tiêu chí C1.1: chưa trang bị bộ đàm, chưa diễn tập đội phản ứng nhanh
Tiêu chí C1.2: Hệ thống báo cháy chưa đầy đủ tại các khoa phòng
Tiêu chí C2.1: Chưa tiến hành đánh giá chất lượng hồ sơ bệnh án
Tiêu chí C2.2: Chưa cung cấp mã xác định bệnh nhân
Tiêu chí C3.1: chưa có hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ công tác quản trị bệnh viện
Tiêu chí C3.2: Phân hệ phần mềm chưa đầy đủ
Tiêu chí C4.1: Chưa có Trưởng khoa KSNK
Tiêu chí C4.2: Chưa nghiên cứu đánh giá thực hiện quy trình KSNK
Tiêu chí C4.3: Chưa khảo sát đánh giá việc thực hiện vệ sinh tay của nhân viên
Tiêu chí C4.4: Chưa tiến hành theo dõi vi khuẩn kháng thuốc
Tiêu chí C4.5: Chưa có biện pháp giảm thiểu chất thải rắn y tế nguy hại
Tiêu chí C4.6: Chưa nghiên cứu đánh giá về thực trạng quản lý chất thải lỏng
Tiêu chí C5.1: Triển khai kỹ thuật <80 phần trăm kỹ thuật phân tuyến
Tiêu chí C5.2: Triển khai kỹ thuật mới còn ít (< 7 kỹ thuật)
Tiêu chí C5.3: Xây dựng quy trình kỹ thuật chưa có mời chuyên gia giảng viên tham gia
Tiêu chí C5.4: Quy trình kỹ thuật của bệnh viện chưa được áp dụng ở cơ sở khác
Tiêu chí C5.5: Phần mềm chưa sàng lọc được các bệnh án bất thường
Tiêu chí C6.1: Chưa có phần mềm cập nhật hoạt động của điều dưỡng
Tiêu chí C6.3: Chưa có phương tiện chống loét do tì đè
Tiêu chí C7.1: Chưa thành lập khoa dinh dưỡng - tiết chế riêng biệt theo quy định bệnh viện hạng III
Tiêu chí C7.2: Chưa thực hiện lưu mẫu thức ăn
Tiêu chí C7.3: Chưa theo dõi đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho bệnh nhân
Tiêu chí C7.4: chưa thực hiện giám sát chế độ dinh dưỡng tại các khoa
Tiêu chí C7.5: Chưa xây dựng khẩu phần ăn bệnh lý
Tiêu chí C8.1: Chưa có xét nghiệm sau đại học
Tiêu chí C8.2: Nhân viên xét nghiệm chưa đào tạo liên tục theo quy định của bộ y tế
Tiêu chí C9.1: Lãnh đạo khoa dược chưa có trình độ sau đại học
Tiêu chí C9.2: Chưa tiến hành đánh giá chất lượng quầy thuốc trong bệnh viện
Tiêu chí C9.3: Chưa có quy trình và phương án tổ chức cung ứng thuốc hiếm theo yêu cầu điều trị
Tiêu chí C9.4: Chưa Khảo sát đánh giá sử dụng thuốc an toàn
Tiêu chí C9.5: Chưa Khảo sát đánh gía thực hiện thông tin thuốc
Tiêu chí C9.6: Chưa tiến hành phân tích đánh giá sử dụng thuốc
Tiêu chí C10.1: Chưa có công trình nghiên cứu cấp bộ , tỉnh
Tiêu chí C10.2: Chưa khảo sát đánh giá việc ứng dụng NCKH
D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG:
Tiêu chí D1.1: Chưa thành lập phòng QLCL
Tiêu chí D1.2: Đề án cải tiến chất lượng ở khoa phòng <50 phần trăm
Tiêu chí D1.3: Chưa xây dựng bộ nhận diện thương hiệu
Tiêu chí D2.1: Chưa có giường chuyên dùng cho HSCC
Tiêu chí D2.2: Chưa tiến hành đánh giá việc triển khai hệ thống báo cáo sự cố
Tiêu chí D2.3: Chưa đánh giá thực hiện quy trình kỹ thuật
Tiêu chí D2.4: Chưa cung cấp mã vạch cho toàn bộ bệnh nhân
Tiêu chí D2.5: Chưa có dán các vật liệu tăng ma sát tại nơi có nguy cơ trượt ngã
Tiêu chí D3.1: Tỉ lệ tự đánh giá so với đoàn kiểm tra còn chênh lệch cao
Tiêu chí D3.2: Chưa báo cáo chỉ số đo lường chất lượng
Tiêu chí D3.3: Trong năm chưa đóng góp vào xây dựng tiêu chí chất lượng bệnh viện
E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA:
Tiêu chí E1.1: Chưa thực hiện mổ đẻ
Tiêu chí E1.2: Chưa tổ chức lớp học tiền sản cho phụ nữ mang thai
Tiêu chí E1.3: Nhân viên tập huấn nuôi con bằng sữa mẹ còn thấp
Tiêu chí E2.1: Tỉ lệ điều dưỡng nhi được đào tạo về Nhi <30 phần trăm

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH:
Tiêu chí A1.4: chưa có máy thở và hệ thống oxy tập trung
Tiêu chí A1.5: Chưa có các hình thức đăng ký chờ theo trình tự trước sau tại khu vực cận lâm sàng, thu viện phí
Tiêu chí A2.2: Khu vệ sinh chưa có gương soi và xà phòng
Tiêu chí A2.3: Áo choàng triển khai chưa đầy đủ, trang bị đệm cho giường bệnh nhân chưa đạt 90 phần trăm
Tiêu chí A2.4: chưa có nước nóng lạnh trong phòng tắm bệnh nhân
Tiêu chí A3.2: Chưa áp dụng phương pháp 5S trong toàn Trung tâm và chưa có báo cáo đánh giá việc áp dụng phương pháp 5S

Tiêu chí A4.5: Chưa thực hiện phân tích tìm nguyên nhân gốc rễ phàn nàn của người bệnh
B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN:
Tiêu chí B1.2: Nhân viên còn trực trong vòng 3 ngày 1 lần
Tiêu chí B1.3: Chưa tuyển đủ bác sĩ theo đề án việc làm
Tiêu chí B3.3: Chưa tổ chức nghỉ dưỡng cho nhân viên y tế
Tiêu chí B4.2: Chưa áp dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng việc triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo
C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN:
Tiêu chí C1.1: chưa trang bị bộ đàm, chưa diễn tập đội phản ứng nhanh
Tiêu chí C1.2: Hệ thống báo cháy chưa đầy đủ tại các khoa phòng
Tiêu chí C2.1: Chưa tiến hành đánh giá chất lượng hồ sơ bệnh án
Tiêu chí C4.2: Chưa nghiên cứu đánh giá thực hiện quy trình KSNK
Tiêu chí C4.3: Chưa khảo sát đánh giá việc thực hiện vệ sinh tay của nhân viên
Tiêu chí C5.1: Triển khai kỹ thuật <80 phần trăm kỹ thuật phân tuyến
Tiêu chí C5.2: Triển khai kỹ thuật mới còn ít (< 7 kỹ thuật)
Tiêu chí C7.3: Chưa theo dõi đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho bệnh nhân
Tiêu chí C8.2: Nhân viên xét nghiệm chưa đào tạo liên tục theo quy định của bộ y tế
Tiêu chí C9.2: Chưa tiến hành đánh giá chất lượng quầy thuốc trong bệnh viện
Tiêu chí C9.4: Khảo sát đánh giá sử dụng thuốc an toàn
Tiêu chí C10.1: Không có đề tài NCKH
D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG:
Tiêu chí D1.3: Chưa xây dựng bộ nhận diện thương hiệu
Tiêu chí D2.1: Chưa có giường chuyên dùng cho HSCC
Tiêu chí D2.2: Chưa tiến hành đánh giá việc triển khai hệ thống báo cáo sự cố
Tiêu chí D3.2: Chưa tiến hành đo lường chất lượng
E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA:
Tiêu chí E1.1: Chưa thực hiện mổ đẻ
Tiêu chí E1.2: Chưa tổ chức lớp học tiền sản cho phụ nữ mang thai
Tiêu chí E1.3: Nhân viên tập huấn nuôi con bằng sữa mẹ còn thấp
Tiêu chí E2.1: Tỉ lệ điều dưỡng nhi được đào tạo về Nhi <30 phần trăm

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Năm tới ưu tiên cải tiến các tiêu chí sau:
-Tiêu chí A3.2: Áp dụng phương pháp 5S trọng toàn Trung tâm và báo cáo đánh giá việc áp dụng phương pháp 5S
- Tiêu chí B3.3: Tổ chức nghỉ dưỡng cho nhân viên y tế
- Tiêu chí C1.1: Trang bị bộ đàm và diễn tập đội phản ứng nhanh
- Tiêu chí C2.1: Tiến hành đánh giá chất lượng hồ sơ bệnh án
- Tiêu chí C5.2: Triển khai kỹ thuật mới
- Tiêu chí C7.5: Cung cấp suất ăn bệnh lý
- Tiêu chí C10.1: Thực hiện NCKH
- Tiêu chí D1.1: Thu hút cán bộ chuyên trách về quản lý chất lượng
- Tiêu chí D2.1: Trang bị giường chuyên dùng cho HSCC
- Tiêu chí E1.1: Triển khai mổ đẻ, đào tạo cử nhân hộ sinh cho đạt tỷ lệ theo tiêu chí
- Tiêu chí E1.3: Đào tạo nhân viên tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ
- Tiêu chí E2.1: Đào tạo điều dưỡng nhi
2 hoặc 3 năm tới:
- Tiêu chí A1.5: Chưa có các hình thức đăng ký chờ theo trình tự trước sau tại khu vực cận lâm sàng, thu viện phí
- Tiêu chí A2.2: Khu vệ sinh chưa có gương soi và xà phòng
- Tiêu chí A2.3: Áo choàng triển khai chưa đầy đủ, trang bị đệm cho giường bệnh nhân chưa đạt 90 phần trăm
- Tiêu chí A2.4: chưa có nước nóng lạnh trong phòng tắm bệnh nhân
- Tiêu chí B1.2: Nhân viên còn trực trong vòng 3 ngày 1 lần
- Tiêu chí C4.2: Chưa nghiên cứu đánh giá thực hiện quy trình KSNK
- Tiêu chí C4.3: Chưa khảo sát đánh giá việc thực hiện vệ sinh tay của nhân viên y tế
- Tiêu chí C7.1: Thành lập khoa dinh dưỡng - tiết chế độc lập
- Tiêu chí C7.2: Thực hiện lưu mẫu thức ăn
- Tiêu chí C7.5: Xây dựng khẩu phần ăn bệnh lý
- Tiêu chí D3.2: Đánh giá chỉ số đo lường chất lượng

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Trung tâm Y tế không ngừng cải tiến chất lượng bệnh viện để đáp ứng cho nhu cầu ngày càng cao của bệnh nhân, Tập thể nhân viên luôn thực hiện theo khẩu hiệu"Vì sức khỏe của nhân dân, tận tâm phục vụ"

Ngày 7 tháng 11 năm 2019

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)

BS. Hồ Thanh Túi

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)

SỞ Y TẾ TỈNH TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KẾ SÁCH

BSCKII. Trương Thanh Phương

ĐIỂM HÀI LÒNG NGƯỜI BỆNH NỘI TRÚ

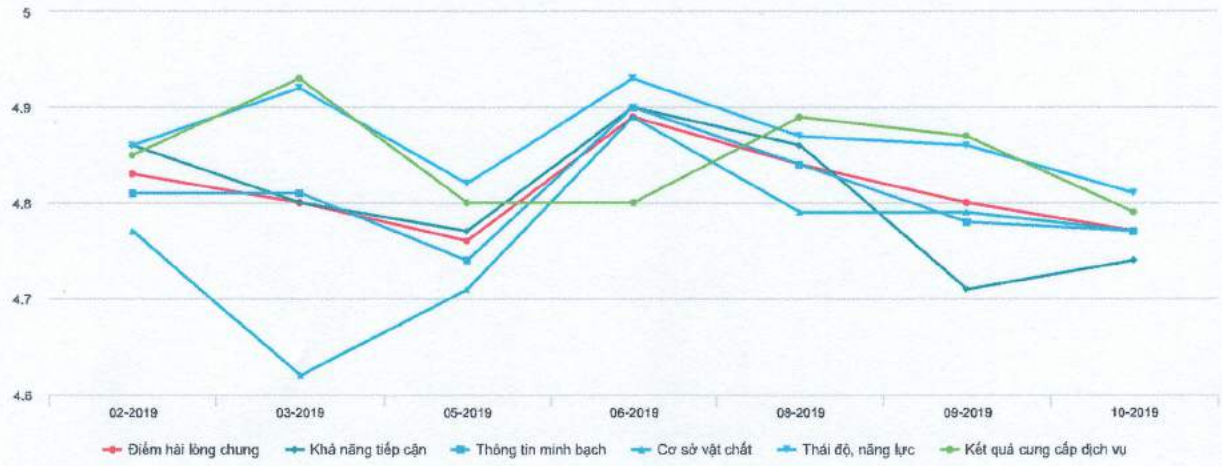

ĐIỂM HÀI LÒNG NGƯỜI BỆNH NGOẠI TRÚ

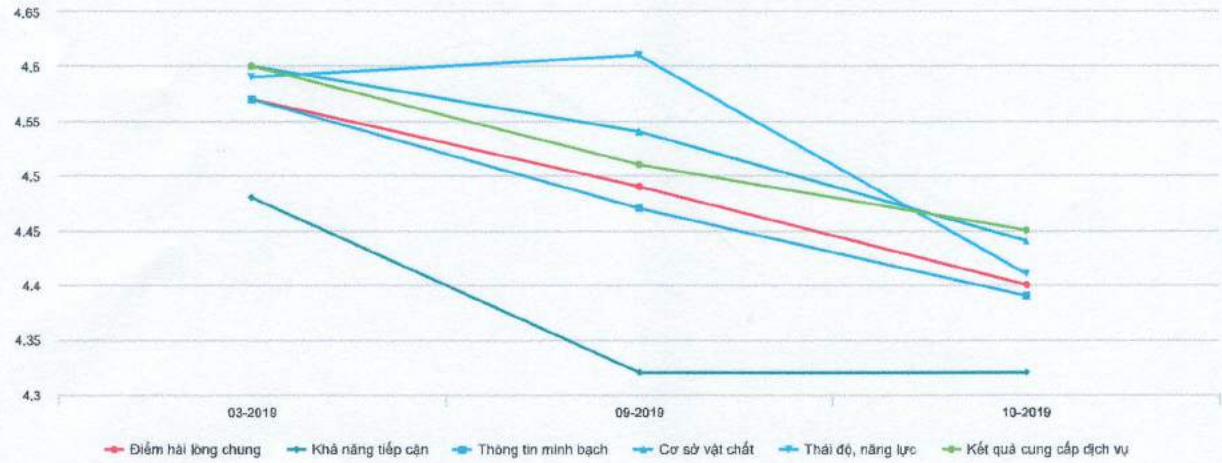

ĐIỂM HÀI LÒNG NHÂN VIÊN Y TẾ

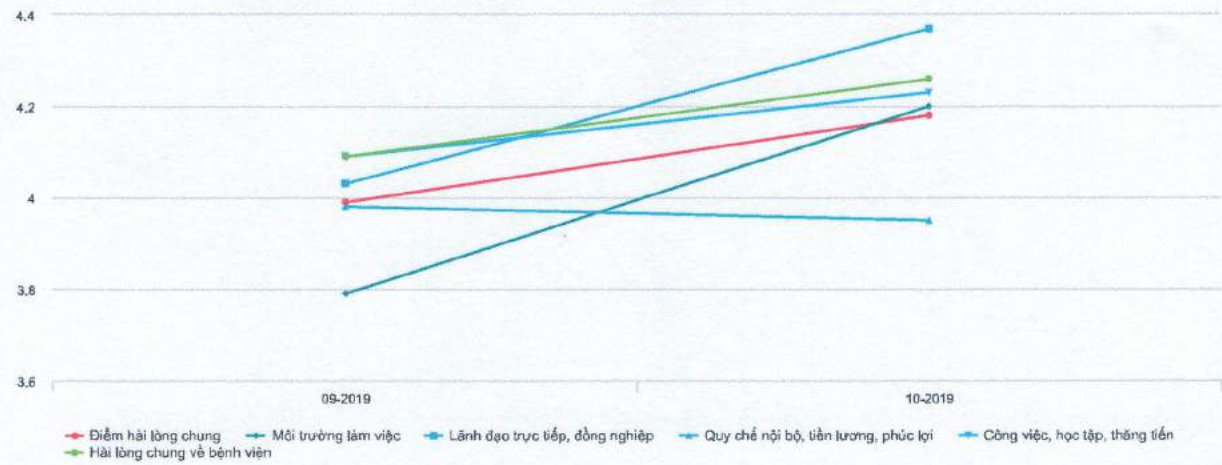

Ý KIẾN NGƯỜI BỆNH

10-2019 - Kết quả KSHL - Ngoại trú

10-2019 - Kết quả KSHL - Nội trú

09-2019 - Kết quả KSHL - Nội trú

09-2019 - Kết quả KSHL - Ngoại trú

08-2019 - Kết quả KSHL - Nội trú

Xem thêm

Ý KIẾN NHÂN VIÊN Y TẾ

10-2019 - Kết quả KSHL - Nhân viên

1. Cần có cơ chế chính sách ưu đãi đối với nh6an viên công tác ngành y . nhất là hệ dự phòng.

09-2019 - Kết quả KSHL - Nhân viên

1. Trang bị phòng kín cho phòng giao ban để bắt máy lạnh. Nhiệt độ ngày càng tăng môi trường khắc nghiệt. Yêu cầu ban lãnh đạo quan tâm

KHOA PHÒNG HIỆN CÓ

Đơn vị chưa khai báo khoa phòng nào. Click vào đây để thêm khoa phòng

HÀI LÒNG NGƯỜI BỆNH NỘI TRÚ

4.81

ĐIỂM HÀI LÒNG NGƯỜI BỆNH NGOẠI TRÚ

4.49

ĐIỂM HÀI LÒNG NHÂN VIÊN

4.08

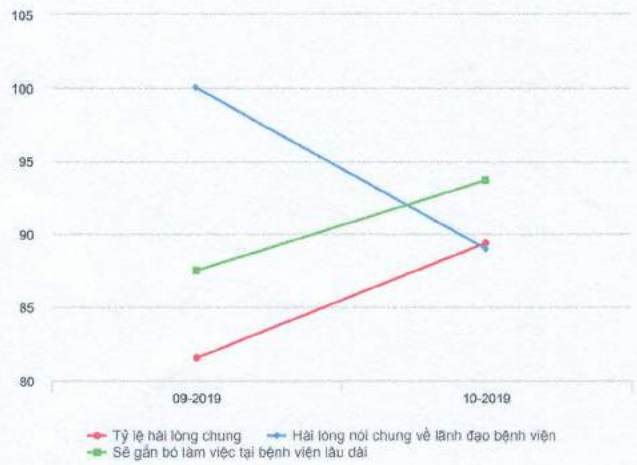

ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ

Bạn đánh giá: 5 Trung bình: 5 (1 đánh giá)

Mô tả về cơ sở của bạn

THÔNG TIN CƠ SỞ

4. Bệnh viện công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

Tuyến: Huyện

Số giường theo kế hoạch 2018: 220

Địa chỉ:
Ấp An Thành - thị trấn Kế Sách - huyện Kế Sách - tỉnh Sóc Trăng